

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 24a/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;*

*Căn cứ Quyết định số 99/2008/QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Phú Thọ đến năm 2020;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại công văn số 1526/SXD-VLXD ngày 09 tháng 11 năm 2018 về việc đề nghị bổ sung mỏ cát lòng sông Hồng vào Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, như sau:

Bổ sung mỏ cát lòng sông Hồng, địa bàn xã Xuân Quang, huyện Tam Nông vào Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (chi tiết tọa độ các điểm khép góc và diện tích mỏ cát lòng sông Hồng, địa bàn xã Xuân Quang, huyện Tam Nông tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này).

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

Giao Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức công bố, công khai Quy hoạch điều chỉnh, bổ sung theo quy định của nhà nước; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, các cơ quan liên quan, UBND các huyện, thành, thị tổ chức, quản lý thực hiện Quy hoạch theo quy định của nhà nước.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 7 năm 2019. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /b

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng, Bộ Công Thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TTTU, TTHĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT;
- Các PCVP;
- Công báo tỉnh Phú Thọ;
- Lưu: VT, KT1.(L-36b).

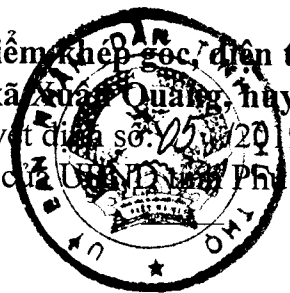
*ch*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Bùi Văn Quang**

**Phụ lục: Tọa độ các điểm khép góc, diện tích mỏ cát lòng sông Hồng,**  
**địa bàn xã Xuân Quang, huyện Tam Nông**  
(ban hành kèm theo Quyết định số 2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019  
của UBND tỉnh Phú Thọ)



Số TT	Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 104 <sup>0</sup> 45', múi chiếu 3 <sup>0</sup>		Diện tích (ha)
	X (m)	Y (m)	
1	2.358.869,75	546.904,82	25,00
2	2.359.159,32	546.795,86	
3	2.359.593,25	547.340,13	
4	2.359.736,20	547.422,43	
5	2.359.699,12	547.583,00	
6	2.359.421,88	547.484,55	
7	2.359.152,86	547.262,36	
1	2.358.869,75	546.904,82	

*ch*